

Số: 24/2025/QĐST- DS

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 486/2024/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số D, Đ, khóm P, phường S, Đồng Tháp.

Bị đơn:

1. Ông Bùi Thanh L, sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ cũ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ cũ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L và chị T là ông Trần Thanh H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số A, đường số A, phường D, TP ., tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Thanh L và chị Bùi Thị Cẩm T đồng ý trả cho anh Trần Quốc P số tiền vốn vay 400.000.000đ và lãi 51.200.000đ. Tổng cộng vốn lãi 451.200.000đ (Bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan

Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 29/10/2022 giữa ông Trần Quốc P và ông Bùi Thanh L đối với thửa đất 100 tờ bản đồ số 38 diện tích 1.625m², gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trần Quốc P và ông Bùi Thanh L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 100, số tờ bản đồ 38, diện tích 1.625m², gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp hiện anh P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thanh L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu 5.640.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông P đồng ý nộp thay chị T 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Nên chị Bùi Thị Cẩm T phải nộp tiếp 3.640.000đ.

Anh Trần Quốc P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Trần Quốc P tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.450.000đ ngày 11/12/2024 theo biên lai thu số 0004159 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành (đã trừ 2.000.000đ nộp thay án phí cho chị T và 300.000đ án phí dân sự).

2.4. Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000đ, chị T tự nguyện nộp, chị T đã tạm nộp và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan